

ĐỀ ÁN ĐĂNG KÝ MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO

Tên ngành: **Tâm lý học**; Mã số: **7310401**

Trình độ đào tạo: **Đại học- Chính quy**

Kính gửi: Hội đồng trường

Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh

I. SỰ CẦN THIẾT MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO

1. GIỚI THIỆU KHÁI QUÁT VỀ CƠ SỞ ĐÀO TẠO

Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh (UEF) được thành lập ngày 24 tháng 9 năm 2007 theo Quyết định số 1272/QĐ-TTg của Thủ tướng chính phủ. UEF theo đuổi mục tiêu là đại học hàng đầu Việt Nam và hướng tới chuẩn mực đào tạo Quốc tế gắn liền triết lý Chất lượng - Hiệu quả - Hội nhập.

Với mục tiêu nhất quán, UEF hướng tới tiêu chuẩn giáo dục đại học kết hợp tinh hoa giáo dục đại học Quốc tế cùng chuyển biến kinh tế trong bối cảnh hội nhập, đào tạo chuyên sâu về Kinh tế, tài chính đáp ứng nhu cầu chất lượng nguồn nhân lực ngày càng cao của xã hội. Trụ sở đào tạo tọa lạc tại số 141 - 145 Điện Biên Phủ, P. 15, Q. Bình Thạnh, TP.HCM. Với vị trí thuận ở khu vực trung tâm thành phố, hệ thống học tập tiện nghi, phòng học được thiết kế khoa học và được trang bị các thiết bị dạy, học hiện đại như máy lạnh, máy chiếu, hệ thống mạng wireless, hệ thống âm thanh, ánh sáng phù hợp giúp việc dạy và học đạt hiệu quả cao.

Trung tâm Thư viện của Trường có nguồn tài nguyên phong phú và đa dạng, bao gồm nguồn tài liệu giấy và đặc biệt là nguồn tài liệu điện tử. Số đầu sách tại Trung tâm Thư viện luôn đảm bảo yêu cầu cho các chuyên ngành đào tạo. Nguồn tài liệu được chọn lọc kỹ về nội dung theo yêu cầu của giảng viên và sinh viên, đảm bảo tính mới, bao quát nội dung chương trình đào tạo, đáp ứng đủ cho sinh viên tất cả các ngành đang theo học tại UEF.

Ngoài ra, UEF đang triển khai dự án tại Khu Nam Sài Gòn có diện tích 5.5 ha với chiến lược xây dựng thành khu học xá phức hợp hiện đại tại Tp.HCM vào năm 2020. Bên cạnh đó, UEF có những mối quan hệ hợp tác với nhiều tổ chức giáo dục và trường đại học trên thế giới. Trường đã thiết lập được quan hệ và liên kết đào tạo với các trường đại học nước ngoài như Đại học Missouri St. Louis- UMSL (Hoa Kỳ), Đại học Pittsburgh (Hoa Kỳ), ký kết thỏa thuận hợp tác với Đại học Murray (Hoa Kỳ), Đại học Indiana (Hoa Kỳ), Đại học Dominican (Hoa Kỳ). Qua những mối quan hệ hợp tác đó, nhiều giảng viên cũng hưởng được học bổng và sang thực tập tại trường bạn.

Xác định hướng đi mang tầm chiến lược kết hợp cùng thành quả UEF đạt được hơn 10 năm qua, phần nào đã đưa thương hiệu đào tạo của nhà trường đứng vững trong phân khúc đào tạo nhân lực chuẩn quốc tế tại Việt Nam, mang đến sự tin tưởng tuyệt đối trong lòng thí sinh và phụ huynh cả nước. Đội ngũ cán bộ khoa học có tâm huyết và uy tín khoa học cao đã và đang tiếp tục nghiên cứu, tìm hiểu và ứng dụng các chương trình giảng dạy tiên tiến, kết hợp với nội dung chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1.1. Tổ chức bộ máy lãnh đạo của Nhà Trường

Ban lãnh đạo gồm: Hội đồng trường, Ban Giám hiệu

Về khối hành chính có 10 đơn vị trực thuộc:

- Văn phòng Trường (đơn vị trực thuộc: Trung tâm Đảm bảo chất lượng, Trung tâm Quản lý cơ sở vật chất, Trung tâm Quản lý Công nghệ thông tin, Ban thanh tra)

- Phòng Tài chính

- Phòng Khảo thí

- Phòng Đào tạo (đơn vị trực thuộc: Trung tâm Hỗ trợ học vụ, Trung tâm Đào tạo và thiết kế dự án, thư viện)

- Trung tâm vấn tuyển sinh

- Trung tâm Thông tin – Truyền thông

- Trung tâm Hợp tác doanh nghiệp

- Ban Quản lý dự án cơ sở Nam Sài Gòn.

- Tạp chí Phát triển và Hội nhập

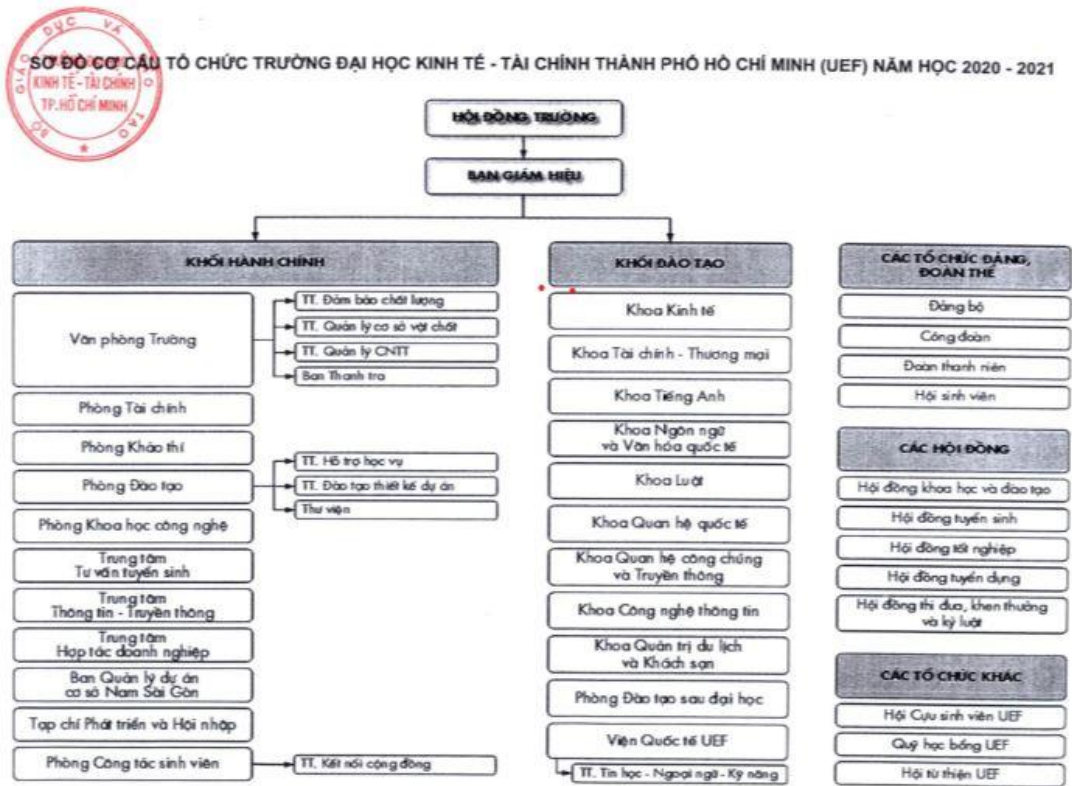
Phòng Công tác sinh viên (đơn vị trực thuộc: Trung tâm Kết nối cộng đồng)

Về Khối đào tạo có 10 đơn vị trực thuộc, cụ thể:

- Khoa Kinh tế

- Khoa Tiếng Anh
- Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa quốc tế
- Khoa Luật và Quan hệ quốc tế
- Khoa Quan hệ công chúng và Truyền thông
- Khoa Công nghệ thông tin
- Khoa Quản trị Du lịch và Khách sạn
- Viện Đào tạo Sau đại học và Khoa học công nghệ
- Viện Quốc tế UEF (quản lý Trung tâm Tin học – Ngoại ngữ - Kỹ năng)

Các tổ chức chính trị xã hội gồm có: Đảng bộ, Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên.



Hình: Sơ đồ cơ cấu tổ chức trường Đại học Kinh tế - Tài chính thành phố Hồ Chí Minh năm học 2020-2021

1.2. Công tác đào tạo của trường

Sự thành công của công tác đào tạo tại UEF nhờ những điểm nhấn quan trọng sau:

- Chương trình tiên tiến, giáo trình hiện đại, nội dung cập nhật, phù hợp với yêu cầu thực tiễn trong xu thế hội nhập toàn cầu.

- Lớp học nhỏ, hầu hết khoảng 40 sinh viên, riêng lớp tiếng Anh khoảng 20 sinh viên. Phòng học trang bị hiện đại, dễ dàng thay đổi linh hoạt theo từng phương pháp giảng dạy. Đây là điều kiện tiên quyết đảm bảo hiệu quả của các phương pháp giảng dạy tích cực, là điều kiện thuận tiện để giảng viên nắm chắc trình độ của từng sinh viên, hướng đến việc cá nhân hóa quá trình đào tạo.

- Đội ngũ giảng viên ưu tú, được chọn lọc theo các chuẩn mực: tâm huyết, giỏi chuyên môn, giàu kinh nghiệm thực tế, nhuần nhuyễn trong phương pháp, thân thiện và gần gũi với sinh viên.

- Các phương pháp giảng dạy tích cực được áp dụng trong tất cả các môn học, giúp phát triển mạnh mẽ khả năng tư duy độc lập và sáng tạo, phát huy năng lực tự học, tự giải quyết vấn đề, đồng thời qua đó hỗ trợ sinh viên rèn luyện các kỹ năng.

- Giảng dạy theo hướng truyền đạt tinh hoa, nhấn mạnh phương pháp tương tác, xử lý tình huống, giải quyết vấn đề cùng các kỹ thuật hỗ trợ như làm việc nhóm, thảo luận, thuyết trình, v.v... chính là những nét đặc trưng của các lớp học tại UEF.

- Giáo dục kỹ năng là một trong những trọng tâm đào tạo của UEF, với mong muốn đào tạo ra những sinh viên có khả năng đáp ứng đòi hỏi cao của thị trường lao động hiện nay. Bên cạnh việc đào tạo các kiến thức chuyên môn, nhà trường cũng chú trọng vào việc đào tạo các kỹ năng cứng được chú trọng trong các môn học chuyên môn. Kỹ năng mềm được đưa vào chương trình huấn luyện chính khóa, ngoại khóa, đồng thời sinh viên có cơ hội vận dụng và rèn luyện trong tất cả các môn học khác cũng như trong các hoạt động ngoài lớp học.

- Anh ngữ: Sinh viên được xếp lớp học theo trình độ ngay từ lúc trúng tuyển vào trường, nhà trường thực hiện giảng dạy các chương trình đào tạo song ngữ, việc giảng dạy tiếng Anh được thực hiện bởi các GV nước ngoài và GV có nhiều kinh nghiệm, đảm bảo khi tốt nghiệp, sinh viên có khả năng sử dụng tiếng Anh khá thông thạo trong giao tiếp nghề nghiệp, có thể làm việc trong môi trường quốc tế.

- Hệ thống thông tin và truyền thông:

+) Thư viện hiện đại với sự kết hợp giữa hai loại hình: truyền thống và điện tử. Đặc biệt, UEF đẩy mạnh hướng phát triển thư viện điện tử, số đầu sách phong phú, liên thông với thư viện của nhiều trường đại học, các cơ sở dữ liệu lớn ở trong và ngoài nước. Thông

qua internet, người sử dụng có thể truy cập tài liệu thư viện vào bất cứ lúc nào, từ bất cứ nơi đâu.

+) Internet wifi hoạt động 24/7 tại tất cả các cơ sở của trường, phục vụ tốt nhất cho việc học tập và giảng dạy, nhất là theo phương pháp mới.

+) Phần mềm quản lý riêng có của UEF không chỉ giúp nâng cao hiệu quả quản lý, đáp ứng nhu cầu đào tạo theo học chế tín chỉ, mà còn là môi trường giao tiếp thuận tiện, kể cả giữa nhà trường với phụ huynh, giữa phụ huynh với sinh viên thông qua việc theo dõi tiến độ và kết quả học tập trên internet.

- Gắn kết lý thuyết và thực tiễn thông qua hai quá trình:

+) Quá trình đưa thực tế vào môi trường đào tạo được thực hiện trên cơ sở mời chọn những giảng viên giàu kinh nghiệm thực tế, những nhà quản lý giỏi và có khả năng sư phạm tham gia giảng dạy cho trường, những doanh nhân thành đạt chia sẻ kinh nghiệm cùng sinh viên. Bên cạnh đó, giảng dạy theo tình huống là phương pháp quan trọng để giúp sinh viên tiếp cận thực tế trong bài học.

+) Quá trình dẫn dắt sinh viên tiếp cận thực tế, được thực hiện trên cơ sở:

✓ Thực hành chuyên môn qua các đợt khảo sát thực tế và viết tiểu luận, làm dự án gắn kết nội dung từng môn học.

✓ Tổ chức hoạt động định hướng nghề nghiệp cho sinh viên có cơ hội trải nghiệm và biến kiến thức thành quy trình, thành hoạt động thực tế.

✓ Kiến tập ở năm thứ ba là cơ hội để sinh viên được tiếp cận nghề nghiệp và làm quen với những công việc sẽ đảm nhiệm trong tương lai.

✓ Thực tập tốt nghiệp ở cuối năm thứ tư là sự trải nghiệm toàn diện về việc làm như là một nhân viên thực thụ ở nơi thực tập. Sinh viên sẽ học cách vận dụng kiến thức vào thực tiễn, thực hành và rèn luyện kỹ năng, trau dồi thái độ hành xử...

✓ Nét nổi bật là có sự liên kết, phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường với nhiều doanh nghiệp đối tác lớn, có uy tín để thực hiện hai quá trình nêu trên.

- Các trình độ đào tạo hiện nay:

+) Đại học: 4 năm

+) Thạc sĩ: 2 năm

+) Tiến sĩ: 3-4 năm

1.3. Các ngành nghề đào tạo

Hiện nay, UEF đang đào tạo 25 ngành học thuộc hệ Đại học và Cao đẳng chính quy, cụ thể là: ngành Tài chính ngân hàng, ngành Quản trị kinh doanh, ngành Kế toán, ngành Công nghệ thông tin, ngành Ngôn ngữ Anh, ngành Ngôn ngữ Nhật, ngành Luật kinh tế, ngành Luật quốc tế, ngành Marketing, ngành Kinh doanh Quốc tế, ngành Thương mại điện tử, ngành Quản trị nguồn nhân lực, ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, ngành Quản trị khách sạn, ngành Quan hệ quốc tế, ngành Quan hệ công chúng, ngành Logistics và quản lý chuỗi cung ứng, ngành Luật, ngành Công nghệ truyền thông, ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc...

Đối với hệ Sau đại học, trường đang đào tạo trình độ thạc sĩ với 03 ngành: Quản trị kinh doanh, Tài chính - Ngân hàng và Kế toán; trình độ tiến sĩ với 01 ngành: Quản trị kinh doanh. Số lượng sinh viên hiện nay như sau:

- Nghiên cứu sinh : 07
- Cao học : 512
- Đại học chính quy : 7442

Trường đã hoàn thành xây dựng mục tiêu đào tạo chung cho các ngành theo tiêu chuẩn quốc gia. Hội đồng Khoa học của trường cũng đã xem xét, ban hành chương trình đào tạo cho tất cả các ngành đào tạo (phù hợp theo chương trình khung của Bộ Giáo Dục và Đào tạo).

1.4. Đội ngũ cán bộ giảng dạy và quản lý

Với chính sách đãi ngộ cao và môi trường đào tạo tiên tiến, UEF đã tập hợp được một đội ngũ giảng dạy và quản lý nhiều kinh nghiệm, nhanh chóng thu hút được đội ngũ giảng viên trẻ, nhiệt huyết, có học vị Thạc sĩ trở lên. Việc cân bằng yếu tố sức trẻ và kinh nghiệm là hết sức quan trọng. Vì vậy, Nhà trường mạnh dạn bố trí, sắp xếp giảng viên trẻ vào đội ngũ giảng viên ở các Khoa - Bộ môn. Bên cạnh những nhà chuyên môn, tư vấn có kinh nghiệm giúp đỡ nhằm chuẩn bị cho lực lượng kế thừa, công tác huấn luyện giảng viên trẻ được chú trọng thông qua việc xây dựng và thực hiện nghiêm túc quy định hướng dẫn giảng viên tập sự và thời hạn tập sự trước khi bước vào giảng viên cơ hữu chính thức. Trong quá trình làm việc, đội ngũ giảng viên thường xuyên được tham dự các lớp huấn luyện về phương pháp giảng dạy, đặc biệt là giảng dạy bằng tiếng Anh, tham gia các buổi hội thảo về giáo dục, kinh tế trong và ngoài trường, được bồi dưỡng định kỳ về Anh ngữ. Bên cạnh đó, Trường đã ban hành quy định về đào tạo và bồi dưỡng nhằm tạo mọi điều kiện cho giảng viên được học tập nâng cao chuyên môn từ đó cải tiến phương pháp giảng

dạy thực hiện tốt mục tiêu đào tạo theo mô hình chất lượng cao của Trường. Hiện tại, số lượng giảng viên cơ hữu của Trường trên 400 giảng viên, đảm bảo thực hiện trên 80% khối lượng giảng dạy của chương trình học.

Về đội ngũ giảng viên đúng tên ngành, đảm bảo ngành ngành Tâm lý học, Nhà trường có 01 Phó giáo sư – Tiến sĩ, 01 Tiến sĩ và 07 thạc sĩ ngành đúng với ngành xin phép đào tạo, 01 thạc sĩ ngành gần (ngành xã hội học) đáp ứng yêu cầu so với quy định về điều kiện mở ngành của Bộ giáo dục và Đào tạo là 01 Tiến sĩ và 04 thạc sĩ ngành đúng với ngành đăng ký đào tạo. Ngoài ra, Nhà trường còn có kế hoạch mời một số giáo sư từ Anh, Mỹ đang hợp tác với Trường, là các chuyên gia trong lĩnh vực tâm lý sẽ tham gia giảng dạy các môn chuyên ngành. Ngoài giảng viên cơ hữu của Trường đảm nhận các môn học trong chương trình đào tạo, Nhà trường cũng sẽ mời các giảng viên có trình độ Thạc sĩ, Tiến sĩ từ các trường, Viện trên địa bàn TP.HCM tham gia giảng dạy và báo cáo chuyên đề. Mặt khác, Nhà trường cũng tiếp tục tuyển dụng vào vị trí giảng viên các ứng viên có trình độ từ thạc sĩ trở lên được đào tạo đúng chuyên ngành để luôn đáp ứng đội ngũ giảng viên chuyên ngành.

Danh sách giảng viên cơ hữu tham gia đào tạo chương trình Tâm lý học tại trường Đại học Kinh tế - Tài chính TP.HCM được nêu tại mẫu 1 và mẫu 2 của Biên bản kiểm tra thực tế điều kiện về đội ngũ giảng viên, Trang thiết bị, thư viện - Phần phụ lục hồ sơ mở ngành đào tạo.

2. TRÌNH BÀY SỰ CẦN THIẾT VỀ VIỆC MỞ NGÀNH

2.1. Mở ngành Tâm lý học là phù hợp với chiến lược phát triển của Nhà trường.

Trường Đại học Kinh tế - Tài chính thành phố Hồ Chí Minh được thành lập 14 năm. UEF là một trong những trường đại học có nền tảng và uy tín về chất lượng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho thị trường đang phát triển nhanh ở miền Nam Việt Nam, đặc biệt là TP. Hồ Chí Minh và các tỉnh lân cận.

Với sứ mệnh đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng nhu cầu xã hội và hội nhập toàn cầu; xây dựng môi trường tự do học thuật và nghiên cứu giúp người học phát triển toàn diện, năng động và sáng tạo; phát triển năng lực làm việc thực tế, tính chuyên nghiệp và tinh thần trách nhiệm với xã hội thông qua việc kết nối chặt chẽ với doanh nghiệp và cộng đồng. Tầm nhìn đến năm 2025, UEF sẽ trở thành một trong những trường đại học hàng đầu Việt Nam, có uy tín trong khu vực, là cái nôi đào tạo ra những công dân toàn cầu

thành đạt và sẵn sàng cống hiến cho xã hội, là địa chỉ đáng tin cậy đối với người học, là đối tác tin cậy của các trường đại học, viện nghiên cứu, doanh nghiệp trong và ngoài nước về hợp tác đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ.

Xét thấy nhu cầu cần thiết trong việc mở rộng ngành nghề đào tạo, đặc biệt là ngành Tâm lý học nhằm đa dạng hóa các ngành nghề đào tạo đồng thời phục vụ cho việc phát triển toàn diện của sinh viên, phục vụ cộng đồng theo hướng thúc đẩy phát triển con người toàn diện và đáp ứng nhu cầu phát huy sức khỏe tinh thần của người dân trong bối cảnh phát triển hội nhập hiện nay, Nhà trường chủ trương mở ngành Tâm lý học trình độ Đại học.

Trong mục tiêu chiến lược phát triển đào tạo, Nhà trường có đề cập đến mục tiêu nâng cao chất lượng đào tạo, mở rộng quy mô và bậc đào tạo phù hợp với nhu cầu về nguồn nhân lực có chất lượng và đa dạng thị trường lao động. Do đó, việc Nhà trường mong muốn mở ngành Tâm lý học trình độ đại học thuộc Khoa Quan hệ công chúng và Truyền thông là hoàn toàn phù hợp với chiến lược phát triển của mình.

2.2. Nhu cầu của xã hội đối với ngành Tâm lý học

Cuộc sống hiện đại đem lại cho con người nhiều sự tự do về vật chất, tinh thần nhưng cũng đẩy không ít người đến những nỗi buồn khó giải thích. Ở người trưởng thành, căn bệnh tâm lý phổ biến là chứng trầm cảm. Trước đây, Tổ chức Y tế thế giới (WHO) đã dự đoán rằng năm 2020 sẽ có khoảng 121 triệu người mắc bệnh trầm cảm, bệnh này cướp đi mỗi năm trung bình 850.000 mạng người và là căn bệnh xếp hạng 2 trong số những căn bệnh phổ biến toàn cầu.¹

Theo TS. BS Tô Thanh Phương - PGĐ Bệnh viện Tâm thần Trung ương 1, khoảng 15% dân số nước ta có vấn đề về sức khỏe tâm thần. Phần lớn bệnh nhân trầm cảm nặng thuộc lứa tuổi từ 16-35. Số liệu từ Trung tâm phòng chống khủng hoảng tâm lý (PCP) cho biết, có tới 4,2% số người có hành vi tự tử. Ngoài ra, các vấn đề khác về tâm lý như: tâm lý học đường, tâm lý lứa tuổi dậy thì, tâm lý phụ nữ sau khi sinh, rối loạn cảm xúc... đều là những vấn đề tâm lý cần được quan tâm và cần có chuyên gia, bác sĩ tâm lý tham vấn, trị liệu kịp thời.

¹ <https://dantri.com.vn/giao-duc-huong-nghiep/nganh-tam-ly-van-con-thieu-nhieu-nhan-luc-2016081010295456.htm>

Đặc biệt đối với những rối nhiễu tâm trí ở trẻ em. Theo kết quả điều tra quốc gia về vị thành niên và thanh niên Việt Nam, hơn 10.000 thanh niên Việt Nam đang trong tình trạng báo động về sức khỏe tâm thần. Hơn 4% em từng nghĩ đến tự tử, gần 30% từng cảm thấy rất buồn hoặc vô ích trong xã hội, hơn 20% hoàn toàn thất vọng về tương lai... Trong những năm gần đây, hiện tượng bạo lực học đường diễn biến phức tạp làm ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe tinh thần học sinh cũng như gia đình, nhà trường và toàn xã hội.

Theo kết quả nghiên cứu năm 2007 tại một số trường cấp 3 nội thành TP.HCM, trên 20% học sinh trung học phổ thông bị rối loạn trầm cảm. Tại Hà Nội, khảo sát của Hoàng Cẩm Tú và cộng sự năm 2007 về sức khỏe tâm thần của 1.727 học sinh THCS ở Hà Nội cho thấy có 25.76% tổng số học sinh có vấn đề về sức khỏe tâm thần, trong đó số học sinh có vấn đề xúc cảm cao nhất chiếm tới 29.7%, tỷ lệ nữ mắc nhiều hơn nam.

Theo các chuyên gia tâm lý, triệu chứng của các bệnh tâm lý thường không rõ ràng, do vậy người bệnh thường chủ quan, đến lúc phát hiện bệnh thì đã đến giai đoạn nghiêm trọng. Quá trình điều trị các bệnh tâm lý nặng đòi hỏi sự kiên trì, tuân thủ chặt chẽ các liệu trình và ngăn ngừa sự tái phát. Vì vậy những nhà tâm lý học đang ngày càng đóng vai trò quan trọng trong việc tháo gỡ những rắc rối trong cuộc sống của con người.

Hiểu được tầm quan trọng của tham vấn học đường, từ năm 2005, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Công văn 9971/BGDĐT – HSSV về triển khai công tác tư vấn cho học sinh, sinh viên trong đó có các nội dung hướng dẫn về tư vấn học đường.

Về đầu ra của sinh viên ngành tâm lý học, theo Phó Giám đốc thường trực Falmi (Trung tâm Dự báo nhu cầu nhân lực và Thông tin thị trường lao động, thuộc Sở LĐTB&XH TP.HCM) cho biết, trong giai đoạn 2013-2015 đến 2020 nhân lực chuyên ngành tâm lý học rất cần thiết cho các nhu cầu cơ quan giáo dục - xã hội, y tế, cơ quan nghiên cứu xã hội, các trường học, các tổ chức doanh nghiệp hoạt động tư vấn nghề nghiệp - xã hội. Theo dự báo nhu cầu nhân lực, tại TP. Hồ Chí Minh, giai đoạn từ nay đến 2020, hàng năm, nhu cầu tuyển dụng của các cơ quan, doanh nghiệp... ở ngành tâm lý hơn 1.000 người.²

Tiến sĩ Nguyễn Văn Nam, giảng viên Trường ĐH Sư phạm TP.HCM, ngành tâm lý học ở VN còn non trẻ trong khi ở các nước phát triển đã có lịch sử hàng trăm năm. “Nhân lực đào tạo bài bản, có quy mô ở nước ta còn quá ít trong khi nhu cầu lại hết sức cấp thiết, đa dạng và phong phú. Các bệnh viện, trường học, cơ quan, doanh nghiệp... rất cần lực

² <http://www.dubaonhanluchcmc.gov.vn/tin-tuc/6158.nganh-tam-ly-hoc-thieu-nhan-luc.html>

lượng tốt nghiệp ngành này. Xã hội muốn phát triển thì con người phải khỏe mạnh cả về thể chất, tâm lý lẫn các mối quan hệ. Trong 2 yếu tố cuối, bác sĩ tâm lý có vai trò hết sức quan trọng”, tiến sĩ Nam nhìn nhận.³

Từ những lý do trên, có thể khẳng định việc đào tạo nguồn nhân lực trình độ đại học Ngành Tâm lý học là nhu cầu cấp thiết. Trì hoãn triển khai chương trình đào tạo tâm lý học chính quy, có chất lượng, mang tính ứng dụng trong bối cảnh Việt Nam chính là đi ngược lại với xu thế phát triển.

2.3. Kết quả khảo sát nhu cầu xã hội ngành tâm lý học

Bên cạnh đó, nhằm tìm hiểu thêm về nhu cầu xã hội đối với ngành Tâm lý học, chúng tôi đã tiến hành khảo sát lấy ý kiến trên các đối tượng: Cán bộ - nhân viên đại diện cho các doanh nghiệp, học sinh, sinh viên, giáo viên giảng dạy tại các trường THPT, cán bộ nhân viên và giáo viên công tác tại UEF. Cụ thể, số lượng tham gia khảo sát:

Nhóm nghiên cứu đã thực hiện khảo sát ý kiến của đội ngũ 100 CB-GV-NV của nhà trường nhằm tìm hiểu nhu cầu đào tạo các ngành học: Tâm lý học, Báo chí, Bất động sản, Tài chính quốc tế và Thiết kế đồ họa. Việc khảo sát được thực hiện trên google drive, khảo sát qua email: Với đường dẫn:

- Đối với CB-GV-NV (UEF) chúng tôi nhận được 100 ý kiến phản hồi về các câu hỏi khảo sát thông qua đường dẫn:

https://docs.google.com/forms/d/1_bfLWffVqVqk9eVL16la8mwbJjvzUAcz3hhN_RTXt99o/edit#responses

- Đối với CB-GV-NV (THPT) chúng tôi nhận được 72 ý kiến phản hồi về các câu hỏi khảo sát thông qua đường dẫn:

<https://docs.google.com/forms/d/1dYHsAurqJDumty4400nqd7aaIHCtCleqJeO1eisqLcs/edit#responses>

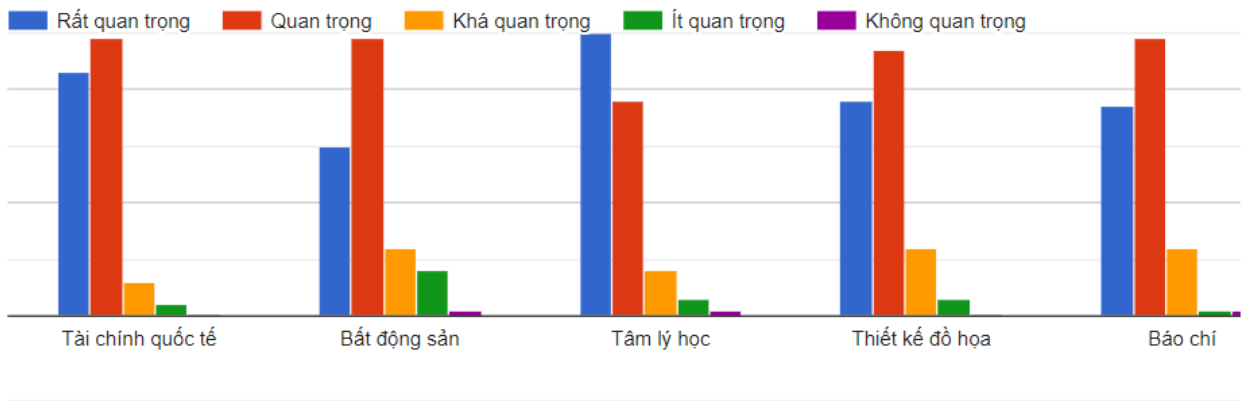
Kết quả cụ thể đối với ngành Tâm lý học như sau:

2.3. 1. Kết quả khảo sát ý kiến của CB-GV-NV UEF và CB-GV-NV các trường THPT

a) Nhận định về vai trò nguồn nhân lực ngành Tâm lý học:

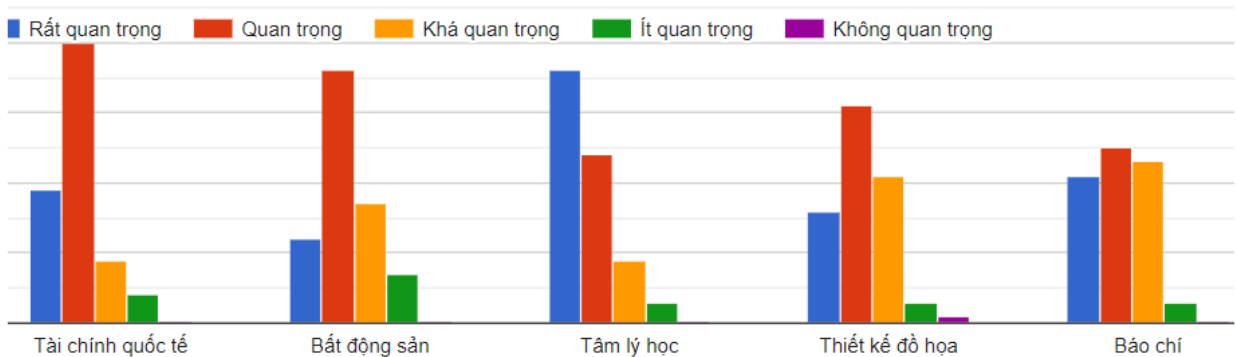
³ <https://thanhnien.vn/giao-duc/thieu-nhan-luc-nganh-tam-ly-919677.html>

Câu 4. Đánh giá của Thầy/Cô về vai trò của các ngành dưới đây:



Biểu đồ 1: Kết quả khảo sát CB-GV-NV UEF về vai trò của ngành tâm lý học

Câu 4. Đánh giá của Thầy/Cô về vai trò của các ngành dưới đây:



Biểu đồ 2: Kết quả khảo sát CB-GV-NV các trường THPT về vai trò của ngành tâm lý học

Từ kết quả trên có thể khẳng định rằng, nguồn nhân lực ngành Tâm lý học hiện nay rất được coi trọng. So với 4 ngành còn lại thì mức độ rất quan trọng ở ngành Tâm lý học chiếm tỷ lệ cao nhất. Trong đó CB-GV-NV (UEF) đưa ra có 50/100 ý kiến chiếm 50% nhận định **rất quan trọng**; 38/100 (chiếm 38,0 %) ý kiến nhận định **quan trọng**; 08/100 (chiếm 8,0 %) ý kiến nhận định **khá quan trọng**; 03/100 (chiếm 3,0 %) ý kiến nhận định **ít quan trọng** và chỉ có 01/100 (chiếm 01,0 %) ý kiến nhận định **không quan trọng**. Còn các CB-GV-NV đang công tác tại các trường THPT thì đánh giá:

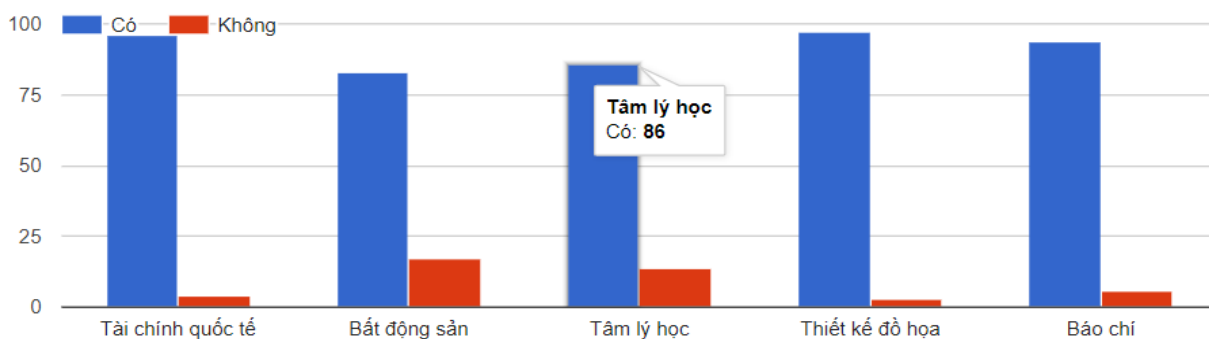
- 36/72 (chiếm 50,0 %) ý kiến nhận định **rất quan trọng**;
- 24/72 (chiếm 33,3 %) ý kiến nhận định **quan trọng**;

- 09/72 (chiếm 12,5 %) ý kiến nhận định **khá quan trọng**;
- 09/72 (chiếm 12,5 %) ý kiến nhận định **ít quan trọng**
- Không có ý kiến nhận định **không quan trọng**

Điều đó cũng phản ánh đúng tình hình thực tế xã hội hiện nay, khi nhu cầu tư vấn, tham vấn tâm lý cho mọi lứa tuổi ngày càng tăng.

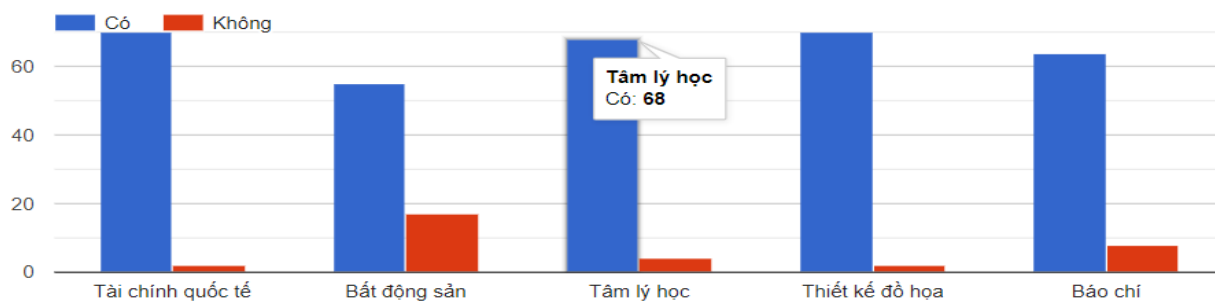
b) Đánh giá về nhu cầu tuyển dụng nhân sự được đào tạo trình độ đại học ngành Tâm lý học, chúng tôi thu được kết quả như sau:

Câu 5. Theo Thầy/Cô, hiện nay cơ quan/doanh nghiệp có nhu cầu tuyển dụng nhân sự có trình độ đại học các ngành đào tạo dưới đây hay không?



Biểu đồ 3: Kết quả khảo sát CB-GV-NV (UEF) về nhu cầu tuyển dụng nhân sự có trình độ đại học của của các ngành học

Câu 5. Theo Thầy/Cô, hiện nay cơ quan/doanh nghiệp có nhu cầu tuyển dụng nhân sự có trình độ đại học các ngành đào tạo dưới đây hay không?



Biểu đồ 4: Kết quả khảo sát CB-GV-NV (THPT) về nhu cầu tuyển dụng nhân sự có trình độ đại học của của các ngành học

Từ dữ liệu trên cho thấy các CB-GV-NV ở các trường THPT hay của UEF đều nhận định nhu cầu học tập của người học đối với ngành Tâm lý học khá cao, với **86/100** (chiếm **86%** trong tổng số ý kiến của CB-GV-NV (UEF) và **68/72** (chiếm 94,4% trong tổng số ý kiến của CB-GV-NV (UEF)). Đây là tín hiệu khả quan cho việc tổ chức đào tạo nguồn nhân lực ngành Tâm lý học theo hướng chuyên nghiệp, chính quy.

Để có thêm những cơ sở cần thiết cho việc xây dựng CTĐT của ngành, nhóm đã đưa ra câu hỏi mở để lấy ý kiến đóng góp khác của các CB-GV-NV cho việc mở ngành Tâm lý học. Kết quả là nhóm đã thu được những ý kiến đóng góp rất thiết thực, cụ thể như sau:

- Cần có đội ngũ giảng viên giỏi về trình độ trong ngành;
- Xây dựng chương trình chuẩn đầu ra phù hợp để nâng cao chất lượng đầu ra của các ngành dự kiến đào tạo, tạo điểm nhấn cho chất lượng đầu ra;
- Cần quan tâm đánh giá nhu cầu thị trường lao động và vị trí tuyển dụng của các công ty, doanh nghiệp để đào tạo đáp ứng yêu cầu chất lượng và số lượng;
- Cần rà soát, cập nhật nội dung chương trình.

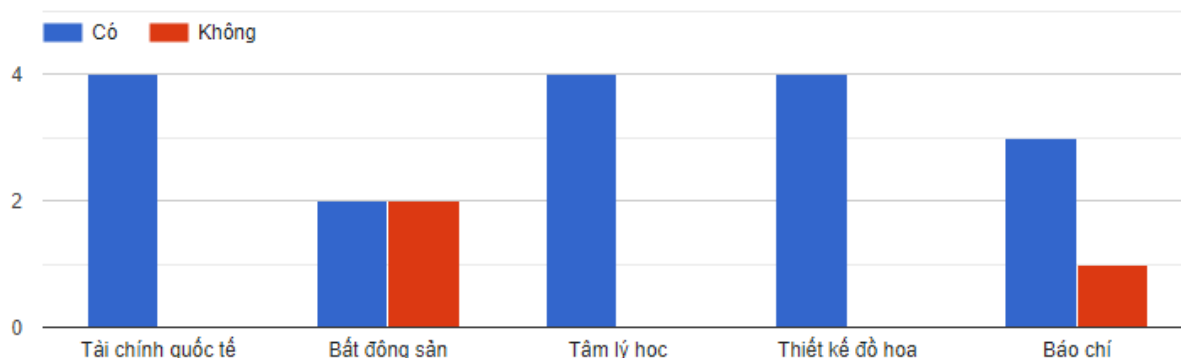
2.3.2. Kết quả khảo sát ý kiến các chuyên gia

Bên cạnh việc lấy ý kiến của các CB-GV-NV và người học, nhóm nghiên cứu còn khảo sát ý kiến của các chuyên gia công tác trong nhiều lĩnh vực đánh giá về nhu cầu học tập, đào tạo ngành Tâm lý học hiện nay. Thông tin khảo sát được thực hiện online trên đường dẫn: https://docs.google.com/forms/d/1ypEpVb9K15d_1uGVPrul8G35cahxhlJTytYA4Gj73U/edit#responses

Đối với nhận định về vai trò của ngành Tâm lý học có 2/4 chuyên gia cho rằng đây là ngành học rất quan trọng, 1/4 ý kiến đánh giá ở mức độ quan trọng và 1/4 ý kiến đánh giá mức độ khá quan trọng.

Trên cơ sở đó cả 4 chuyên gia đều cho rằng, hiện nay các doanh nghiệp đều có nhu cầu tuyển dụng nhân sự ngành Tâm lý học có trình độ đại học trở lên. Kết quả này được cụ thể bằng biểu đồ sau:

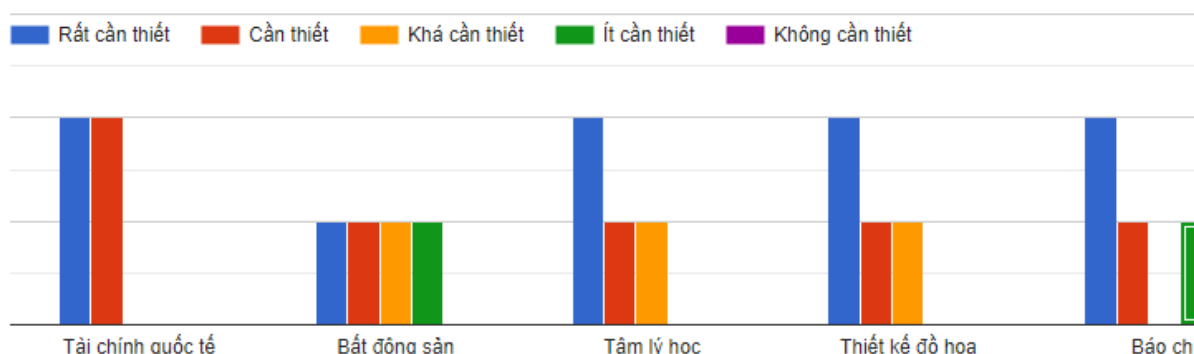
Câu 5. Theo Ông/Bà, hiện nay cơ quan/doanh nghiệp có nhu cầu tuyển dụng nhân sự có trình độ đại học các ngành đào tạo dưới đây hay không?



Dựa trên nhu cầu tuyển dụng của thị trường lao động đối với ngành học này mà nhu cầu học tập trình độ đại học cũng thực sự được tăng lên trong thời gian gần đây. Nếu như ở các ngành học khác, các ý kiến đánh giá về nhu cầu học tập của người học có sự phân tán giữa việc có và không, thì ngành tâm lý học có **4/4 (chiếm 100%) ý kiến chuyên gia cho rằng người học có nhu cầu học tập ngành tâm lý học**. Đây là tín hiệu khả quan cho việc mở ngành và tuyển sinh đào tạo của nhà trường trong thời gian tới.

Xuất phát từ nhu cầu học tập của người học và nhu cầu tuyển dụng lao động của các đơn vị, doanh nghiệp, việc tổ chức đào tạo ngành học này tại các cơ sở giáo dục đại học thực sự đáng quan tâm. Có 2/4 (chiếm tỷ lệ 50%) ý kiến chuyên gia cho rằng việc tổ chức đào tạo trình độ đại học ngành Tâm lý học là rất cần thiết, còn lại các mức độ cần thiết, khá cần thiết lần lượt chiếm tỷ lệ 25%. Con số này cho thấy việc đưa vào đào tạo trình độ cử nhân ngành Tâm lý học là yêu cầu cấp thiết hiện nay.

Câu 7. Ông/Bà đánh giá như thế nào về mức độ cần thiết của việc tổ chức đào tạo trình độ đại học các ngành sau:



Bên cạnh tìm hiểu nhu cầu, nhóm nghiên cứu còn tìm hiểu về các yếu tố có sự tác động đến chất lượng của hoạt động đào tạo ngành tâm lý học. Trong đó:

- **100% (4/4 ý kiến)** nhận định cần chú trọng đến chương trình đào tạo, phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá; liên kết hợp tác với doanh nghiệp, dịch vụ chăm sóc hỗ trợ học viên, Các hoạt động ngoại khóa, giáo dục kỹ năng cho sinh viên và vấn đề học phí.

- **75% (3/4 ý kiến)** ý kiến cho rằng cần chú trọng đến đội ngũ giảng viên và chất lượng đầu vào của sinh viên.

- **50% (2/4 ý kiến)** chuyên gia tập trung chú trọng đến điều kiện cơ sở vật chất;

- **25% (1/4 ý kiến)** ý kiến đánh giá hoạt động hợp tác quốc tế.

Như vậy, để triển khai công tác đào tạo ngành Tâm lý học trong thời gian tới thì nhà trường cần chú trọng thực hiện 1 cách đồng bộ các yếu tố trên, đồng thời có những sự ưu tiên nhất định đối với những yếu tố cốt lõi nhằm thu hút được người học và tạo ra một chương trình đào tạo thực sự có chất lượng.

2.3.3. Kết quả khảo sát học sinh các trường THPT và sinh viên trường Đại học Kinh tế - Tài chính Tp. HCM (UEF)

Nhóm nghiên cứu đã thực hiện khảo sát qua email một nhóm sinh viên nhằm tìm hiểu ý kiến cá nhân của các em đối với ngành Tâm lý học. Đường dẫn khảo sát:

<https://docs.google.com/forms/d/19PfYpog8AQAxZQpvhG0AZU7uDaM3gjGkYvZE9PUBIUU/edit#responses>

Bên cạnh đó, đối tượng chính mà nhóm hướng đến tìm hiểu là các em học sinh THPT. Thông tin khảo sát cụ thể tại:

https://docs.google.com/forms/d/1M5p7XGioFimy6csRTwCLlwDMjabqDX_ANREeSZzTMI8/edit#responses

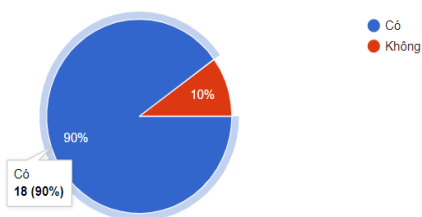
Kết quả có 20 học sinh ở các trường THPT và 41 sinh viên UEF tham gia khảo sát và cung cấp đầy đủ thông tin cá nhân: họ tên, email/điện thoại liên hệ.

Ở câu hỏi về vai trò của nguồn nhân lực chuyên môn Tâm lý học hiện nay, các ý kiến trả lời tập trung đánh giá ở 3 mức độ rất quan trọng, quan trọng & khá quan trọng.

Mức độ	Học sinh THPT		Sinh viên UEF	
	SL	Tỷ lệ %	SL	Tỷ lệ %
Rất quan trọng	10	50,0	21	51,2
Quan trọng	8	40,0	15	36,6
Khá quan trọng	2	10,0	5	12,2
Tổng	20	100	41	100

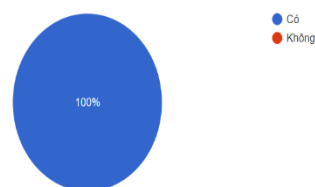
Trên cơ sở đó chúng tôi tìm hiểu về nhu cầu học tập của học sinh, sinh viên đối với ngành tâm lý học. Kết quả cụ thể:

Câu 4. Theo bạn, học sinh có nhu cầu học ngành Tâm lý học hay không?
20 responses



Biểu đồ: Kết quả khảo sát học sinh THPT

Câu 4. Theo bạn, học sinh có nhu cầu học ngành Tâm lý học hay không?
41 responses

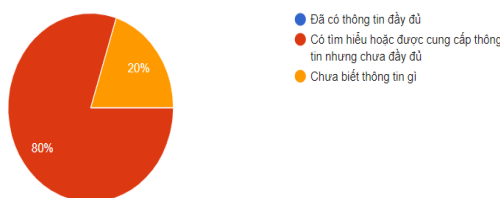


Biểu đồ: Kết quả khảo sát sinh viên UEF

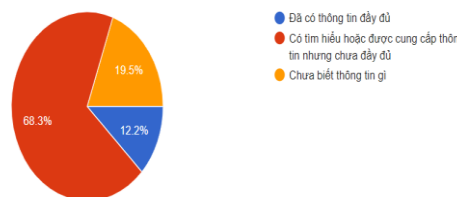
Với tỷ lệ từ 90-100% ý kiến nhận định người học có nhu cầu học tập ngành Tâm lý học, cho thấy việc mở ngành học này trong thời gian tới là phù hợp với định hướng, xu thế phát triển và nhu cầu xã hội.

Ngoài ra, để có những phương thức truyền thông, giới thiệu ngành Tâm lý học đến với người học, chúng tôi đã tìm hiểu mức độ hiểu biết của các em đối với ngành học này.

Câu 5. Mức độ hiểu biết của bạn về những thông tin, yêu cầu và cơ hội làm việc đối với ngành Tâm lý học hiện nay:
20 responses



Câu 5. Mức độ hiểu biết của bạn về những thông tin, yêu cầu và cơ hội làm việc đối với ngành Tâm lý học hiện nay:
41 responses



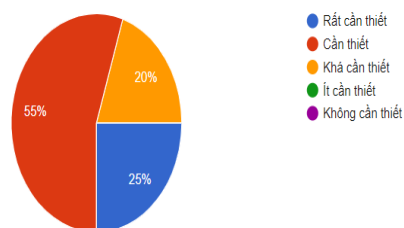
Biểu đồ: Kết quả khảo sát học sinh THPT

Biểu đồ: Kết quả khảo sát sinh viên UEF

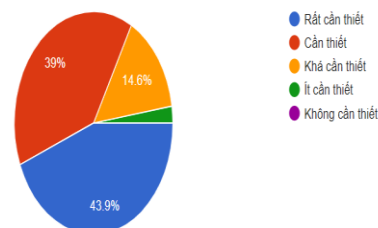
Từ 2 biểu đồ trên có thể nhận thấy phần lớn các em đã có tìm hiểu hoặc đã được cung cấp thông tin nhưng chưa thực sự đầy đủ về ngành Tâm lý học. Tỷ lệ này chiếm 80% ở học sinh các trường THPT và 68,3% ở các em sinh viên. Đồng thời tỷ lệ sinh viên, học sinh chưa có thông tin về ngành học này cũng chiếm từ 19,5-20%. Do đó, khi thực hiện mở ngành này thì nhà trường cần xem xét các phương án truyền thông, tư vấn cụ thể cho người học nhằm giúp em có sự hiểu biết và định hướng cho tương lai khi lựa chọn ngành học này.

Tìm hiểu về nhận định của các em đối với việc mở ngành đào tạo Tâm lý học trong thời gian tới, nhóm nghiên cứu đa số các em đều đánh giá từ mức độ cần thiết trở lên với 80-82,9%;. mức độ khá cần thiết chiếm từ 14,6-20%, mức độ ít cần thiết chỉ có 01 ý kiến với 2,4% ở đối tượng khảo sát là sinh viên. Kết quả cụ thể được thể hiện thông qua 02 biểu đồ sau đây:

Câu 6. Theo bạn, hiện nay việc tổ chức đào tạo trình độ đại học ngành Tâm lý học có cần thiết hay không?
20 responses



Câu 6. Theo bạn, hiện nay việc tổ chức đào tạo trình độ đại học ngành Tâm lý học có cần thiết hay không?
41 responses



Biểu đồ: Kết quả khảo sát học sinh THPT

Biểu đồ: Kết quả khảo sát sinh viên UEF

Như vậy, ngành tâm lý học được đánh giá là một ngành rất cần thiết và cần thiết được mở rộng đào tạo trong giai đoạn hiện nay,... Đây là những cơ sở thực tiễn giúp cho nhà trường hoàn thiện các điều kiện, hồ sơ và thủ tục để xây dựng một chương trình đào tạo đáp ứng được nhu cầu của người học và yêu cầu của nhà tuyển dụng.

2.4. Kết quả khảo sát các doanh nghiệp đối tác

Các doanh nghiệp là những nhà tuyển dụng trực tiếp đối với những sinh viên tốt nghiệp, do đó đây là đối tượng rất quan trọng trong việc đánh giá đối với ngành Tâm lý học cũng như nguồn nhân lực của ngành học này hiện nay và thời gian tới. Vì vậy, nhóm đã tiến hành khảo sát trực tuyến đại diện các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố, thông qua các câu hỏi tại đường dẫn:

<https://docs.google.com/forms/d/1yyx2FPzyw5tbzd2nKxo0 NngAQFc3Z1w S K MtQYVXk/edit#responses>

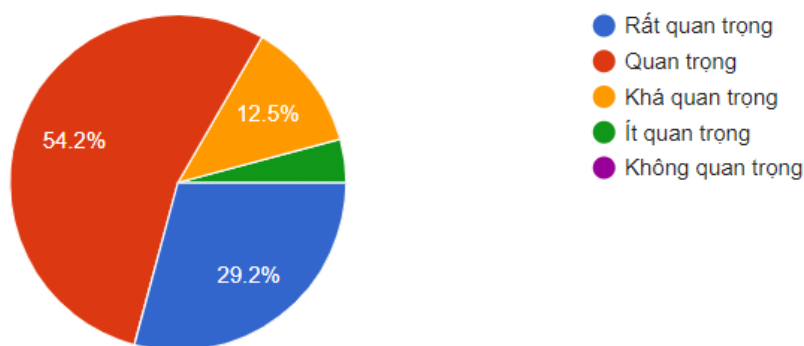
Kết quả thu được: có **24** đại diện của các đơn vị, doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực: báo chí, chứng khoán, CNTT, Thông tấn, Event... tham gia khảo sát. Kết quả cụ thể của các câu hỏi như sau:

- Các câu 1,2,3 và 4: Nhóm đã có đủ dữ liệu về thông tin cá nhân của người tham gia khảo sát: họ tên, số điện thoại/ email, tên đơn vị công tác, lĩnh vực hoạt động của đơn vị. Trong đó có nhiều đơn vị nổi tiếng như: Báo Thanh niên, Sở Tài nguyên – Môi trường, Viện Nghiên cứu và Phát triển TP.HCM, Vinamilk, Thông tấn xã Việt Nam,...

Đánh giá vai trò của nguồn nhân lực chuyên môn về Tâm lý học trong thời đại ngày nay.

Câu 5. Theo Anh/Chị, hiện nay vai trò của nguồn nhân lực chuyên môn ngành Tâm lý học được đánh giá như thế nào:

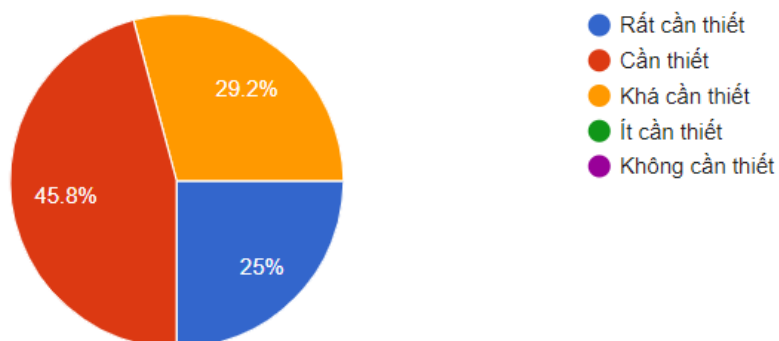
24 responses



Như vậy, có đến 83,4% ý kiến đánh giá nguồn nhân lực chuyên môn của ngành tâm lý học ở mức độ quan trọng và rất quan trọng; không có ý kiến nào đánh giá ở mức độ không quan trọng. Từ con số này cho thấy, hiện nay lao động của ngành Tâm lý học đang được xã hội thừa nhận và đánh giá cao so với các ngành nghề khác. Tuy nhiên, nhận định về nhu cầu tuyển dụng lao động ngành Tâm lý học thì có 9/24 (chiếm 37,5%) ý kiến cho rằng doanh nghiệp có nhu cầu tuyển dụng, còn tỷ lệ không có nhu cầu tuyển dụng chiếm 62,5%. Trên cơ sở những dữ liệu này, chúng tôi tiếp tục tìm hiểu về sự cần thiết mở ngành đào tạo Tâm lý học và kết quả thu được như sau:

Câu 8. Anh/Chị đánh giá như thế nào về mức độ cần thiết của việc tổ chức đào tạo trình độ đại học ngành Tâm lý học:

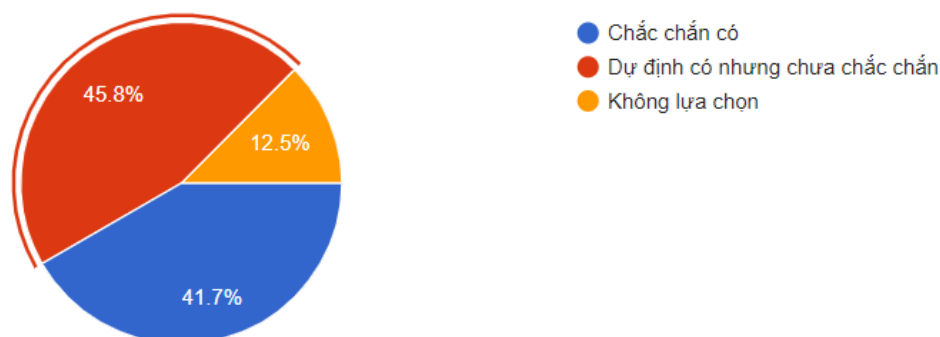
24 responses



Phần lớn các ý kiến đánh giá cho rằng việc đào tạo nguồn nhân lực có trình độ đại học đối với ngành Tâm lý học ở mức cần thiết và rất cần thiết (70,8%), khá cần thiết 29,2% và không có ý kiến đánh giá ở mức không cần thiết.

Câu 10. Năm học 2021-2022, UEF dự kiến đào tạo ngành Tâm lý học, Anh/Chị có sẵn lòng giới thiệu người thân lựa chọn UEF là nơi đăng ký học tập không?

24 responses



Với 41,7% ý kiến chắc chắn và 45,8% doanh nghiệp cân nhắc lựa chọn UEF để giới thiệu với người thân đăng ký học tập đã phản ánh được uy tín của UEF với các doanh nghiệp, vị trí của UEF trong hệ thống các cơ sở giáo dục đại học, đồng thời khẳng định sự tin tưởng của doanh nghiệp, xã hội với nhà trường. Hơn thế nữa, quan hệ doanh nghiệp là một thế mạnh của UEF trong những năm qua. Ngoài hợp tác trong việc tham gia hướng dẫn, chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm tại các buổi semina, tọa đàm của các diễn giả đến từ các doanh nghiệp, sinh viên UEF còn được đến trực tiếp tại các doanh nghiệp để tham quan, kiến tập, thực tập. Đặc biệt, nhiều sinh viên của UEF có việc làm ngay khi còn đang học thông qua chương trình thực tập sinh tiềm năng mà trường phối hợp với các doanh nghiệp thực hiện.

Ngoài ra, nhóm khảo sát đã nhận được rất nhiều những ý kiến đóng góp khác của đại diện các doanh nghiệp đối với việc mở ngành Tâm lý học. Cụ thể:

- Cần chú ý nghiên cứu để đánh giá toàn diện về nguồn cung của các cơ sở đang đào tạo ngành tâm lý hiện nay, so sánh với nhu cầu để đảm bảo là việc mở ngành thật sự đáp ứng yêu cầu của xã hội. Đồng thời xác định được lợi thế cạnh tranh thật sự của đơn vị là gì so với các đơn vị đã thực hiện trước..

- Sức khỏe vật lý của con người có thể dễ dàng nhìn thấy và chữa trị được. Sức khỏe về tinh thần thì luôn tiềm ẩn. Cuộc sống áp lực hơn dẫn đến các bất an, tâm lý lo lắng, hoảng sợ. Trầm cảm, tự vẫn. (Mental Illness) hiểu và kiểm soát được tâm lý của bản thân sẽ giúp thành công trong cuộc sống lẫn hạnh phúc gia đình. Ngoài ra, tâm lý học còn giúp đọc vị và con người hiểu nhau hơn. Có cách tiếp cận và hành xử phù hợp hơn. Nên với ngành nhân sự, tâm lý học là bộ môn rất cần thiết để truyền thông và đưa ra các tư vấn kịp thời để 1 doanh nghiệp khỏe mạnh về thể chất lẫn tinh thần..

- Có thể tập trung vào các chuyên ngành nghiên cứu tâm lý ứng dụng.

Đây là những ý kiến đóng góp rất chân thực và cần thiết cho nhóm nghiên cứu trong quá trình xây dựng đề án.

Từ nhu cầu thực tiễn, cộng với mong muốn được góp phần cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao trước mắt và lâu dài cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa của thành phố Hồ Chí Minh và khu vực kinh tế trọng điểm phía Nam, trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh (UEF) kính đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét, quyết định cho phép Trường được mở đào tạo trình độ đại học ngành Tâm lý học .

II. TÓM TẮT ĐIỀU KIỆN MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO

🚦 Về năng lực của cơ sở đào tạo: Đáp ứng các điều kiện theo Thông tư số 22/2017/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo và đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học. (Minh chứng tại Phụ lục 2: Biên bản kiểm tra thực tế điều kiện về đội ngũ giảng viên, trang thiết bị, thư viện).

🚦 Về chương trình đào tạo và kế hoạch đào tạo:

Chương trình đào tạo trình độ Đại học ngành Tâm lý học được xây dựng với tổng số 135 tín chỉ trong đó 132 tín chỉ tích lũy, 3 tín chỉ học phần giáo dục thể chất và 165 tiết Giáo dục quốc phòng không tích lũy, được phân bổ trong 8 học kỳ.

Chương trình giáo dục ngành Tâm lý học đào tạo các cử nhân ngành Tâm lý học có đủ kiến thức, kỹ năng, thái độ cần thiết để: Tổ chức, triển khai và thực hành các hoạt động tham vấn tâm lý cho cho các cá nhân, tổ chức có nhu cầu; vận dụng tri thức tâm lý học để hỗ trợ quá trình tổ chức nhân sự, quản trị kinh doanh, truyền thông, báo chí; Có khả năng tiếp tục học tập, nghiên cứu, giảng dạy về các vấn đề Tâm lý học tại các cơ sở giáo dục, doanh nghiệp và các tổ chức nghiên cứu.

🚩 Về chuẩn đầu ra của Chương trình đào tạo: (theo quy định tại Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT)

➤ **Kiến thức**

- Nắm vững kiến thức cơ bản về khoa học Tâm lý, hiểu rõ vai trò, chức năng của tri thức tâm lý học đối với mỗi cá nhân, nhóm người và các hoạt động kinh tế, chính trị, xã hội;

- Vận dụng các lý thuyết, kỹ năng, nguyên tắc đạo đức và quy trình tham vấn tâm lý để thực hành trợ giúp tâm lý cho cá nhân và tổ chức có nhu cầu;

- Sử dụng tri thức tâm lý học để hỗ trợ vận hành quá trình tổ chức nhân sự, quản trị kinh doanh, truyền thông, báo chí;

- Có kiến thức về khoa học xã hội, pháp luật; có kiến thức nền tảng về triết học, văn hóa học, các nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin, hệ thống quản lý xã hội và chính sách của Đảng và Nhà nước;

- Hiểu biết về cấu trúc xã hội, các nguyên lý kinh tế; hiểu biết mối quan hệ giữa Tâm lý học và các lĩnh vực khác để thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được giao;

➤ **Về kỹ năng**

- Có kỹ năng học tập và kỹ năng thực hành nghề nghiệp như: nhóm kỹ năng học tập; các kỹ năng thực hành nghề tham vấn tâm lý (kỹ năng thiết lập mối quan hệ, lắng nghe, quan sát, đặt câu hỏi, thấu cảm, xử lý im lặng...); nhóm kỹ năng phân tích và vận dụng kiến thức tâm lý học vào quá trình tổ chức nhân sự, quản trị kinh doanh, truyền thông, báo chí (kỹ năng phân tích đặc điểm tâm lý cá nhân và nhóm người, kỹ năng quản lý cảm xúc, quản lý thời gian, xử lý tình huống, kỹ năng dự báo, điều khiển, điều chỉnh các hiện tượng tâm lý của cá nhân và nhóm người...); kỹ năng sử dụng tiếng Anh và công nghệ thông tin vào nghiên cứu, thực hành các lĩnh vực chuyên môn;

- Có năng lực học tập, nghiên cứu, giảng dạy, phát triển bản thân, thích nghi với môi trường làm việc thay đổi;

- Có kỹ năng giao tiếp hiệu quả, làm việc nhóm, hiểu và có khả năng vận dụng các lý thuyết tâm lý học vào đời sống xã hội; phát hiện vấn đề, nhận thức vấn đề, phản biện, bày tỏ chính kiến về vấn đề đang diễn ra và đề xuất phương án giải quyết; tiến hành triển khai các hoạt động giải quyết vấn đề liên quan đến chuyên môn và vận dụng các kỹ năng mềm khác để tìm ra giải pháp giải quyết các vấn đề của ngành, chuyên ngành;

- Có kỹ năng tư duy hệ thống, tư duy phân tích một cách độc lập;

➤ **Về thái độ:**

- Có phẩm chất chính trị, tuân thủ luật pháp, có sức khỏe tốt; hiểu và áp dụng được các nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp và nghĩa vụ công dân của Nhà Tâm lý học trong việc đóng góp vào sự phát triển nhiều mặt của đất nước;

- Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp theo yêu cầu riêng của nghề, thể hiện được nhận thức và khả năng thực hiện quyền và trách nhiệm của người làm nghề Tâm lý học trong xã hội, có trách nhiệm với xã hội, cộng đồng.

➤ **Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

Có phẩm chất chính trị – đạo đức nghề nghiệp, có trách nhiệm công dân, trách nhiệm xã hội và trách nhiệm đối với tổ chức, đơn vị. Có sức khỏe tốt, phù hợp với hoạt động nghề nghiệp của ngành, chuyên ngành;

Có ý thức tổ chức kỷ luật và làm việc khoa học;

Có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể, dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ ngành Tâm lý học đã được đào tạo;

Có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường, phát hiện và giải quyết vấn đề phức tạp trong quá trình thực hành nghề chuyên sâu.

➤ **Về Cơ hội nghề nghiệp:**

Người học tốt nghiệp ngành Tâm lý học theo các chuyên ngành cụ thể có thể đảm nhận các vị trí sau:

Chuyên ngành 1: ***Tham vấn tâm lý***

1. Chuyên viên tham vấn tâm lý tại các trường học, cơ sở giáo dục, bệnh viện, trung tâm, công ty, doanh nghiệp cung cấp các dịch vụ hỗ trợ sức khỏe cộng đồng;

2. Nghiên cứu viên tại các trung tâm nghiên cứu, viện nghiên cứu, các trường đại học, cao đẳng, các tổ chức trong và ngoài nhà nước có nghiên cứu và hỗ trợ tâm lý;


3. Giáo viên, giảng viên giảng dạy kiến thức về tâm lý học, giá trị sống, kỹ năng sống, kỹ năng mềm cho học sinh, sinh viên tại trường học, cơ sở giáo dục từ mầm non đến đại học;

4. Làm việc tự do hoặc khởi nghiệp liên quan đến lĩnh vực tham vấn tâm lý;

Chuyên ngành 2: ***Tổ chức nhân sự và truyền thông***

1. Chuyên viên hỗ trợ quy hoạch, quản lý nguồn nhân lực và nghiên cứu tâm lý khách hàng tại các công ty, doanh nghiệp, các đơn vị sự nghiệp, các tổ chức trong và ngoài nhà nước;
2. Chuyên viên nghiên cứu, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực và chăm sóc khách hàng tại các công ty, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp, các tổ chức trong và ngoài nhà nước;
3. Làm việc tự do hoặc khởi nghiệp liên quan đến lĩnh vực tổ chức nhân sự, chăm sóc khách hàng;
4. Nhân sự chuyên trách nghiên cứu, phân tích tâm lý tâm lý xã hội, tâm lý báo chí, tâm lý truyền thông...
5. Nhân sự phụ trách hỗ trợ các hoạt động truyền thông, báo chí, tổ chức sự kiện;
6. Nhân sự hỗ trợ tổ chức sản xuất chương trình truyền thông, dẫn chương trình, biên tập nội dung, tổ chức phát hành chương trình, xây dựng và quản lý trang thông tin điện tử, mạng xã hội... trong chuỗi hoạt động tổ chức sự kiện.
7. Làm việc tự do theo các dự án sự kiện.

Chương trình được cấu trúc hợp lý, linh hoạt, có tính liên thông cho nên người học có thể học các chương trình nâng cao ở bậc sau đại học của các trường đại học trong nước và quốc tế. Đồng thời sinh viên sau khi tốt nghiệp cũng được tạo điều kiện thuận lợi học văn bằng 2 của các ngành gần như Marketing, Công nghệ truyền thông, Quan hệ công chúng ngay tại trường.

 **Về biên bản của Hội đồng khoa học đào tạo** của cơ sở đào tạo thông qua đề án mở ngành đào tạo: Nhà trường đã tổ chức họp Hội đồng Khoa học và Đào tạo thông qua đề án mở ngành Tâm lý học theo Biên bản số 39/BB-UEF ngày 30 tháng 12 năm 2020 (đính kèm theo Công văn này).

III. ĐỀ NGHỊ VÀ CAM KẾT THỰC HIỆN

Căn cứ vào năng lực của Nhà trường, căn cứ vào nhu cầu nguồn nhân lực ngành Tâm lý học đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế và xã hội. Với mong muốn đào tạo đội ngũ lao động chất lượng cao ngành Tâm lý học có năng lực chuyên môn, có đủ kiến thức và kỹ năng đáp ứng yêu cầu của xã hội, được thị trường lao động chấp nhận, góp phần cung

cấp nguồn lao động chất lượng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội tại TP. Hồ Chí Minh, Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh xây dựng đề án đăng ký mở ngành đào tạo Tâm lý học, trình độ Đại học và được Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường thông qua.

Như vậy, việc mở ngành Tâm lý học tại Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh là yêu cầu cấp thiết, phù hợp với nhu cầu phát triển nguồn nhân lực ngành Tâm lý học của TP. Hồ Chí Minh và cả nước.

Căn cứ qui định và quy trình về hồ sơ đăng ký mở ngành đào tạo trình độ Đại học ban hành kèm theo Thông tư số 22/2017/TT-BGDĐT ngày 06/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, khi được Bộ cho phép mở ngành, Nhà trường cam kết sẽ đảm bảo chất lượng đào tạo nguồn nhân lực cho ngành Tâm lý học theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và theo yêu cầu của xã hội. Toàn bộ nội dung hồ sơ đăng ký mở ngành đào tạo đã được đưa lên website của trường tại địa chỉ: <http://www.uef.edu.vn>.

Kính trình Hội đồng trường thẩm định và cho phép Nhà trường triển khai chương trình đào tạo đại học hệ chính quy ngành Tâm lý học trong năm 2021.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Giang